

CHÍNH PHỦ

Số: /2017/NĐ-CP
DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

NGHỊ ĐỊNH

KIỂM TRA, XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Luật cán bộ, công chức năm 2008;

Luật viên chức năm 2010;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị định kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính,

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều... Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, bao gồm:

1. Căn cứ kiểm tra, thẩm quyền, nội dung, hình thức, cách thức, trình tự, thủ tục, báo cáo kết quả và thông báo kết luận kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra.
2. Trách nhiệm thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý kỷ luật người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều... Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan quản lý nhà nước, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
2. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều... Mục đích kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Bảo đảm hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Qua công tác kiểm tra, phát hiện các quy định chưa thống nhất, đồng bộ hoặc chưa phù hợp với thực tế để kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc các văn bản pháp luật khác có liên quan.
4. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đồng thời, phát hiện những sai phạm để kịp thời thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều.... Nguyên tắc kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Bảo đảm tính kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch; thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định; kết hợp giữa việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền với việc tự kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính và bảo đảm sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan.
2. Không chông chéo, trùng lặp, không gây cản trở, ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các cơ quan, tổ chức được kiểm tra.
3. Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra việc thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chịu trách nhiệm về kết luận kiểm tra và các quyết định xử lý kỷ luật trên cơ sở kết luận kiểm tra.
4. Kết luận kiểm tra phải được đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm chỉnh. Các sai phạm được xác định cụ thể, rõ ràng trong kết luận kiểm tra phải được xử lý nhanh chóng, nghiêm minh; kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xem xét, xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật. Nội dung kết luận kiểm tra đang được xem xét lại hoặc xin ý kiến chỉ đạo mà chưa có ý kiến chỉ đạo xử lý của người có thẩm quyền thì chưa bắt buộc phải thực hiện.
5. Kết luận kiểm tra phải được cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, có thể tiến hành đối với từng vụ việc hoặc đồng thời nhiều vụ việc tùy theo mức độ phức tạp của vụ việc được theo dõi, đôn đốc, kiểm tra. Hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, không làm cản trở đến hoạt động bình thường của đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra.
6. Mọi hành vi vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đều phải được xử lý nghiêm minh, theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mục 1. CĂN CỨ, THẨM QUYỀN, NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều... Căn cứ kiểm tra

Việc kiểm tra được tiến hành khi có một trong các căn cứ sau đây:

1. Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.
2. Theo đề nghị của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Theo đề nghị của tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
4. Theo đề nghị của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp trên cơ sở theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
5. Theo kế hoạch đã được người có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.
6. Việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý liên ngành đang có nhiều khó khăn, vướng mắc, bất cập hoặc đối với vụ việc phức tạp.
7. Qua theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phát hiện có dấu hiệu vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
8. Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức phản ánh việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác hoặc có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
9. Kiểm tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu có dấu hiệu vi phạm hoặc vướng mắc do cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính gửi đến hoặc đang được lưu trữ, bảo quản theo quy định.

Điều... Thẩm quyền kiểm tra

1. Thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với trường hợp quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều ... trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý của mình.

b) Tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện việc kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều này.

2. Thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp:

a) Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện thẩm quyền kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này và giúp Thủ tướng Chính phủ kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều ..., trừ trường hợp Thủ tướng Chính phủ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra. Đối với vụ việc quy định tại khoản 6 Điều ... mà có tính chất phức tạp, mang tính liên ngành, trong phạm vi toàn quốc, thì Bộ trưởng Bộ Tư pháp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định cơ quan có trách nhiệm chủ trì, thực hiện việc kiểm tra.

b) Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định và khi có phản ánh, yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

d) Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện việc kiểm tra.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ra quyết định kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại các khoản 2, 4, 5, 6, 7, 8 và 9 Điều... trong phạm vi địa bàn quản lý của mình.

Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện việc kiểm tra.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thực hiện việc kiểm tra đối với các trường hợp quy định tại các khoản 5, 7, 8 và 9 Điều...

Điều... Nội dung kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính

1. Kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính bao gồm kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và kiểm tra việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính.

2. Nội dung kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

a) Việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi Bộ, ngành và địa phương;

d) Việc thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;

e) Việc thực hiện trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Nội dung kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính:

a) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

b) Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt; kiểm tra việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

c) Kiểm tra kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Kiểm tra việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

đ) Hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong xử phạt vi phạm hành chính;

4. Nội dung kiểm tra việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính:

a) Việc thực hiện các quy định pháp luật về lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

b) Tình hình, kết quả thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

c) Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm thi hành quyết định xử lý hành chính;

d) Hành vi vi phạm pháp luật của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong áp dụng biện pháp xử lý hành chính;

Điều ... Hình thức kiểm tra

1. Kiểm tra việc thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành độc lập hoặc liên ngành, có thể thực hiện theo định kỳ hoặc đột xuất, theo địa bàn, chuyên đề hoặc theo ngành, lĩnh vực.

Cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm tự kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Kiểm tra định kỳ được tiến hành trên cơ sở kế hoạch kiểm tra hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Việc lựa chọn cơ quan để tiến hành kiểm tra theo kế hoạch được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây:

a) Cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn xử lý vi phạm hành chính và quản lý người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính.

b) Cơ quan, đơn vị có số lượng hồ sơ xử lý vi phạm hành chính lớn hoặc số tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính lớn.

c) Cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không chính xác nội dung, kết quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

d) Cơ quan, đơn vị dễ xảy ra các vụ việc vi phạm hành chính phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích của công dân, tổ chức, doanh nghiệp hoặc vụ việc có kiến nghị, khiếu nại, tố cáo bằng văn bản tới cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

3. Kiểm tra đột xuất được tiến hành trên cơ sở yêu cầu quản lý và tình hình thực tế hoặc trên cơ sở đề nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình tổ chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phù hợp với quy định tại Điều... (căn cứ kiểm tra) của Nghị định này.

Mục 2. CÁCH THỨC KIỂM TRA

Điều... Cách thức kiểm tra

Căn cứ nội dung, tính chất của cuộc kiểm tra và tình hình thực tế, người có thẩm quyền kiểm tra thực hiện việc kiểm tra thông qua các cách thức sau:

1. Kiểm tra thông qua báo cáo.

2. Kiểm tra thông qua làm việc với cơ quan được kiểm tra.

3. Tổ chức đoàn kiểm tra.

Điều ... Kiểm tra thông qua báo cáo

1. Kiểm tra thông qua báo cáo được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của người có thẩm quyền kiểm tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra.

2. Nội dung báo cáo và thời hạn gửi báo cáo phải bảo đảm đúng yêu cầu của người có thẩm quyền kiểm tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra.

3. Người có thẩm quyền kiểm tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra xem xét báo cáo, xử lý thông tin, yêu cầu thẩm định thông tin và có kết luận kiểm tra.

4. Thời gian cho cơ quan được kiểm tra chuẩn bị báo cáo ít nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người có thẩm quyền kiểm tra hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra.

tra. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian cho cơ quan được kiểm tra chuẩn bị báo cáo do người có thẩm quyền kiểm tra quyết định.

Điều 11. Kiểm tra thông qua làm việc với cơ quan được kiểm tra

1. Bộ Tư pháp, Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, làm việc trực tiếp với một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tổ chức việc kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Trường hợp được Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp giao, Cục Quản lý Xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp và các cơ quan chức năng được quyền làm việc trực tiếp với người đứng đầu các cơ quan được kiểm tra.

2. Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra mời đại diện cơ quan được kiểm tra làm việc tại trụ sở cơ quan mình hoặc cử đại diện của cơ quan mình đến làm việc tại cơ quan được kiểm tra.

Điều ... Tổ chức đoàn kiểm tra

1. Kiểm tra thông qua thành lập đoàn kiểm tra được ghi vào kế hoạch kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất. Đoàn kiểm tra được thành lập trên cơ sở quyết định của cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra.

2. Hoạt động của đoàn kiểm tra:

a) Đoàn kiểm tra hoạt động theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đoàn kiểm tra có quyền làm việc trực tiếp với đối tượng được kiểm tra; yêu cầu đối tượng được kiểm tra báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra.

c) Thời gian hoạt động của đoàn kiểm tra do người ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra quyết định, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về kiểm tra.

Mục 3. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC KIỂM TRA

Điều.... Xây dựng kế hoạch kiểm tra

1. Kiểm tra định kỳ phải có kế hoạch. Kế hoạch kiểm tra hàng năm phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 15 tháng 12 của năm trước.

Kế hoạch kiểm tra có thể được xây dựng thành văn bản riêng hoặc đưa vào nội dung của chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan hành chính nhà nước, trong đó bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Mục đích, yêu cầu và phạm vi kiểm tra;

b) Nội dung và cách thức kiểm tra;

c) Thành phần Đoàn kiểm tra;

d) Thành phần tham gia trong quá trình thực hiện việc kiểm tra;

đ) Thời gian tiến hành kiểm tra;

e) Danh sách các cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra;

g) Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân được kiểm tra; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền kiểm tra; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp kiểm tra.

h) Kinh phí thực hiện.

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ lập kế hoạch kiểm tra thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan chủ trì kiểm tra có thể điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.

Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thuộc Bộ Tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ lập kế hoạch kiểm tra theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện chịu trách nhiệm lập kế hoạch kiểm tra trong phạm vi địa bàn quản lý của mình.

Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện lập kế hoạch kiểm tra.

4. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lập kế hoạch kiểm tra thuộc phạm vi, lĩnh vực mình phụ trách.

Tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được giao giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính lập kế hoạch kiểm tra.

Điều.... Thông báo kế hoạch kiểm tra

1. Kế hoạch kiểm tra của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính phải được gửi đến các tổ chức, cá nhân được kiểm tra trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày kế hoạch được phê duyệt để thực hiện.

2. Trường hợp có thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều..... xem xét, quyết định điều chỉnh và thông báo cho cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều..... Thành lập Đoàn kiểm tra

1. Trên cơ sở các căn cứ kiểm tra quy định tại Điều....., Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xây dựng quyết định thành lập đoàn kiểm tra trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều..... của Nghị định này quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

Trước khi thành lập đoàn kiểm tra, cơ quan, người có thẩm quyền phải tiến hành xác minh các thông tin liên quan đến tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đối tượng dự kiến được kiểm tra.

2. Quyết định thành lập đoàn kiểm tra bao gồm các nội dung sau:

- a) Thành phần đoàn kiểm tra (Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, Thư ký đoàn và các thành viên);
- b) Nhiệm vụ, quyền hạn của đoàn kiểm tra;
- c) Tổ chức, cá nhân được kiểm tra;
- d) Thời gian kiểm tra;
- đ) Kinh phí thực hiện kiểm tra.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều.... của Nghị định này có thể ủy quyền cho Cục trưởng Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, người đứng đầu tổ chức pháp chế thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp, người đứng đầu tổ chức pháp chế hoặc tổ chức có chức năng, nhiệm vụ tương đương thuộc cơ quan, đơn vị quản lý người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quyết định thành lập đoàn kiểm tra.

Điều.... Chuẩn bị thực hiện kiểm tra

Trước khi tiến hành kiểm tra, đoàn kiểm tra thực hiện các công việc sau:

1. Gửi quyết định thành lập đoàn kiểm tra và thông báo cho đối tượng được kiểm tra về nội dung, chương trình, thời gian kiểm tra chậm nhất là 10 (mười) ngày làm việc trước ngày kiểm tra.

Trường hợp kiểm tra đột xuất, đoàn kiểm tra phải có trách nhiệm gửi quyết định thành lập đoàn kiểm tra và thông báo cho đối tượng được kiểm tra về nội dung, chương trình, thời gian kiểm tra chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày kiểm tra.

2. Liên hệ với đối tượng được kiểm tra để thu thập và tổng hợp thông tin, hồ sơ, tài liệu về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của đối tượng được kiểm tra có liên quan đến nội dung kiểm tra.

3. Chuẩn bị kinh phí và công tác tổ chức hành chính thực hiện kiểm tra.

Điều.... Tiến hành kiểm tra

1. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra, xác minh các thông tin, tài liệu; kết quả thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để làm cơ sở kết luận các nội dung kiểm tra.

2. Trong quá trình kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra tiến hành lập biên bản để xác nhận việc thu thập, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra và ký xác nhận thông qua biên bản kiểm tra ngay sau khi kết thúc cuộc kiểm tra. Biên bản phải có các nội dung như sau:

- a) Ngày, tháng, năm lập biên bản;
- b) Họ và tên, chức vụ của trưởng đoàn kiểm tra;
- c) Họ và tên, chức vụ của đại diện cơ quan, đơn vị được kiểm tra;
- d) Thông tin, tài liệu được thu thập, cung cấp;

đ) Chữ ký của Trưởng đoàn kiểm tra và đại diện cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

Điều..... Trình tự, thủ tục kiểm tra đột xuất

Trình tự, thủ tục kiểm tra đột xuất được thực hiện theo các Điều,,, của Nghị định này.

Mục 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ KẾT LUẬN KIỂM TRA

Điều ... Báo cáo kết quả kiểm tra

1. Ngay sau khi kết thúc kiểm tra, Thủ ký đoàn dự thảo báo cáo về kết quả kiểm tra trên cơ sở biên bản kiểm tra, trình Trưởng đoàn xem xét, thông qua. Báo cáo kết quả kiểm tra được gửi người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra, đồng thời gửi đến đối tượng được kiểm tra.

Thời hạn thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra tối đa không quá 30 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc kiểm tra.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra phải có các nội dung sau đây:

- a) Căn cứ tiến hành kiểm tra;
- b) Thời gian, địa điểm kiểm tra;
- c) Thành phần đoàn tham gia kiểm tra;
- d) Nội dung kiểm tra;

đ) Nhận định chung về tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kết quả đạt được; hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc, những vi phạm chủ yếu của cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao và nguyên nhân; kiến nghị, đề xuất;

e) Ý kiến của đại diện các cơ quan tham gia kiểm tra và đề xuất của cơ quan chủ trì về xử lý kết quả kiểm tra;

g) Kiến nghị của cơ quan, đơn vị được kiểm tra về những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ pháp luật quy định;

h) Kết luận xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền việc xử lý, khắc phục những sai trái, yếu kém trong thực hiện, cũng như việc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ quy định pháp luật hiện hành không phù hợp.

3. Dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra phải được gửi lấy ý kiến của các cơ quan tham gia kiểm tra, gửi cho cơ quan được kiểm tra nghiên cứu, trao đổi trước khi trình người có thẩm quyền để xem xét, quyết định thông báo kết luận kiểm tra.

Cơ quan tham gia kiểm tra, cơ quan được kiểm tra có trách nhiệm trao đổi với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra về các nội dung trong báo cáo chưa phù hợp hoặc còn có ý kiến khác nhau.

4. Báo cáo kết quả kiểm tra của các Bộ, cơ quan ngang Bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý được tổng hợp trong Báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm gửi tới Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Chính phủ việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra về xử lý vi phạm hành chính.

Điều Xử lý kết quả kiểm tra

1. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền phải có trách nhiệm xử lý kết quả kiểm tra khi nhận được báo cáo kết quả kiểm tra.

Trường hợp trong báo cáo kết quả kiểm tra có đề nghị cơ quan được kiểm tra xem xét xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra, cơ quan được kiểm tra phải xem xét xử lý các kiến nghị và gửi báo cáo kết quả đến người đã ra quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Trường hợp vượt quá thẩm quyền thì đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Thời hạn xử lý kết quả kiểm tra tối đa không quá 30 ngày, kể từ thời điểm nhận được báo cáo kết quả kiểm tra. Việc xử lý kết quả kiểm tra phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật và là căn cứ quan trọng để cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra xem xét, quyết định trước khi ban hành thông báo kết luận kiểm tra.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm trễ hoặc gây khó khăn cho các cơ quan trong việc xử lý kết quả kiểm tra phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều... Kết luận kiểm tra

1. Ngay sau khi hết thời hạn đối tượng được kiểm tra thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, Thủ ký đoàn dự thảo kết luận kiểm tra, trình Trưởng đoàn xem xét, thông qua và gửi cho cơ quan có thẩm quyền kiểm tra.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ký ban hành, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra gửi kết luận kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra để chỉ đạo, tổ chức các nội dung nêu trong kết luận kiểm tra theo quy định.

2. Kết luận kiểm tra phải có các nội dung cơ bản sau đây: Kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại hạn chế; các vấn đề sai phạm chủ yếu và các biện pháp đã được thực hiện để khắc phục; yêu cầu, đề nghị cơ quan, đơn vị được kiểm tra xem xét, xử lý và thông báo kết quả theo kết luận kiểm tra, đồng thời kiến nghị việc xem xét, xử lý trách nhiệm đối với cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có sai phạm.

3. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có nội dung trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn hoặc không hợp lý, khả thi, không phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội thì trong kết luận kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị cơ quan ban hành văn bản thực hiện việc kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản theo quy định tại Chương VIII, Chương IX của Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều ... Trách nhiệm của các cơ quan trong kiểm tra

1. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra:

a) Thông báo cho cơ quan được kiểm tra về thời gian, nội dung kiểm tra, gửi kết luận kiểm tra cho cơ quan được kiểm tra; báo cáo cơ quan có thẩm quyền về kết quả kiểm tra và đề xuất phương án xử lý;

b) Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chính xác, hiệu quả quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

d) Trường hợp phát hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không đầy đủ, không thống nhất, đồng bộ, thiếu khả thi hoặc có sai trái thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kịp thời kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý.

2. Trách nhiệm của cơ quan được kiểm tra:

a) Phối hợp và tạo điều kiện cho cơ quan kiểm tra trong quá trình kiểm tra;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan kiểm tra; báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung của báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp;

d) Chấp hành quyết định của cơ quan kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra trong báo cáo kết quả kiểm tra

đ) Có quyền kiến nghị, giải trình về kết luận của cơ quan kiểm tra, người có thẩm quyền;

e) Có quyền khiếu nại về kết luận của cơ quan kiểm tra, người có thẩm quyền. Việc khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại;

g) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng kết luận kiểm tra.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIỂM TRA VÀ THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIỂM TRA

Mục 1. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÙNG CẤP VỚI CƠ QUAN BAN HÀNH KẾT LUẬN KIỂM TRA

Điều ... Chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm ban hành văn bản chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kết luận kiểm tra có nội dung xin ý kiến chỉ đạo thực hiện;

b) Nội dung kết luận kiểm tra có yếu tố nước ngoài;

c) Nội dung kiến nghị xử lý trong kết luận kiểm tra phù hợp với quy định của pháp luật nhưng thiếu tính khả thi;

d) Kết luận kiểm tra mà thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra cần có văn bản chỉ đạo thực hiện.

2. Văn bản chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra phải thể hiện rõ ý kiến về kiến nghị trong kết luận kiểm tra; về việc chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra; xác định rõ trách nhiệm, thời gian triển khai và thời hạn báo cáo kết quả thực hiện của đối tượng kiểm tra, cơ quan ban hành kết luận kiểm tra, cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận kiểm tra.

3. Nội dung chỉ đạo hoặc yêu cầu, kiến nghị việc thực hiện kết luận kiểm tra của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra tra được ban hành trong một văn bản hoặc từng văn bản riêng biệt.

4. Văn bản chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra, quyết định xử lý, văn bản yêu cầu, kiến nghị về kiểm tra được quy định tại Điều này và Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị định này phải được gửi cho cơ quan ban hành kết luận kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

Điều ... Xử lý sai phạm

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm:

a) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm, thu hồi tiền, tài sản khác bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra;

b) Trong phạm vi thẩm quyền của mình, tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; quyết định thu hồi tiền, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước; áp dụng các biện pháp quản lý khác theo quy định của pháp luật;

c) Kiến nghị người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi tiền, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác, khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.

3. Chậm nhất là 02 ngày kể từ ngày ban hành, văn bản xử lý các sai phạm phát sinh được quy định tại Khoản 1 Điều này phải được gửi cho đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và cơ quan ban hành kết luận kiểm tra.

Điều ... Xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm

1. Căn cứ phân cấp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân có hành vi vi phạm;

b) Tiến hành thủ tục xử lý kỷ luật, ban hành quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp;

c) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó;

d) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc quyền quản lý của cơ quan, tổ chức đó.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật về lao động và pháp luật có liên quan.

Điều ... Khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý áp dụng biện pháp cần thiết để kịp thời khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý xử lý vi phạm hành chính, đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm, hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật, hoàn thiện chính sách, pháp luật;

b) Trong phạm vi trách nhiệm của mình, kịp thời áp dụng các biện pháp để khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý xử lý vi phạm hành chính; hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật, hoàn thiện chính sách, pháp luật;

c) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp để khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm, ban hành hoặc hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật, hoàn thiện chính sách, pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục đình chỉ, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành nhưng có nội dung trái pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Mục 2. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN BAN HÀNH KẾT LUẬN KIỂM TRA

Điều ... Quyết định, yêu cầu, kiến nghị thực hiện kết luận kiểm tra

1. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ban hành kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm:

a) Trong phạm vi thẩm quyền của mình, tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính; quyết định thu hồi tiền, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm pháp luật; xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý của mình; áp dụng các biện pháp quản lý khác theo quy định của pháp luật;

b) Yêu cầu đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan: Chấm dứt hành vi vi phạm; thu hồi tiền, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc bị thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra; xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật; áp dụng các biện pháp để khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, chấm dứt hành vi vi phạm; hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật, hoàn thiện chính sách, pháp luật;

c) Chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi tiền, giấy phép, chứng chỉ hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác, khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.

Điều ... Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra

Thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm tổ chức việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Hoạt động theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra thực hiện theo quy định tại Mục 5 **Chương III** của Nghị định này.

Mục 3. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA VÀ CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều Tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra

1. Sau khi nhận được kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm:

a) Thực hiện và tổ chức thực hiện kịp thời, đúng thời hạn và đầy đủ các nghĩa vụ đã được xác định rõ tại kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;

b) Trường hợp kết luận kiểm tra có nhiều nội dung, liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân thì đối tượng kiểm tra là cơ quan, tổ chức phải lập Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra.

Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, lộ trình, thời gian, phương pháp thực hiện các nội dung trong kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, phân công rõ trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Kế hoạch thực hiện kết luận kiểm tra phải được gửi đến cơ quan ban hành kết luận kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức là đối tượng kiểm tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có liên quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm:

a) Kịp thời chỉ đạo, phân công cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đôn đốc đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;

c) Bảo đảm điều kiện, thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền để đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ, kịp thời kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;

d) Tiến hành kiểm tra, đề nghị thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý theo kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;

đ) Xử lý cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm trong việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

Điều Thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý sai phạm

Căn cứ kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý sai phạm, trong phạm vi trách nhiệm của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức là đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải:

1. Tuân thủ đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn các quyết định xử lý sai phạm; đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm; hoàn trả tiền, trả lại giấy phép, chứng chỉ, hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác đã chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc làm thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra.
2. Kịp thời tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm; hoàn trả tiền, giấy phép, chứng chỉ, hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác đã chiếm đoạt, sử dụng trái phép hoặc làm thất thoát do hành vi trái pháp luật gây ra.
3. Áp dụng các biện pháp quản lý theo thẩm quyền để thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.
4. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, thu hồi tiền, xử lý giấy phép, chứng chỉ, hành nghề, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tài sản khác, khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.

Điều...Thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm

1. Căn cứ kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị về xử lý cán bộ, công chức, viên chức, người có hành vi vi phạm, trong phạm vi trách nhiệm của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức là đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải:

- a) Tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm, đề xuất hình thức xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm;
- b) Ban hành quyết định xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm;
- c) Yêu cầu hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, xử lý người có hành vi vi phạm pháp luật được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; pháp luật về lao động và pháp luật có liên quan.

Điều ... Thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật

1. Căn cứ kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, hoàn thiện chính sách, pháp luật, trong phạm vi trách nhiệm của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức là đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phải:

a) Kịp thời áp dụng các biện pháp để khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý xử lý vi phạm hành chính, chấm dứt hành vi vi phạm; hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý áp dụng biện pháp cần thiết để kịp thời khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý xử lý vi phạm hành chính, đình chỉ, chấm dứt hành vi vi phạm; hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục đình chỉ, hủy bỏ, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành nhưng có nội dung trái pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều ..Báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra

1. Đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra khi nhận được yêu cầu của cơ quan ban hành kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra.

2. Nội dung báo cáo của đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gồm:

a) Việc thực hiện và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;

b) Tiến độ, kết quả thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, những nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành;

c) Khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết;

d) Hành vi vi phạm pháp luật và việc xử lý hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

Mục 4. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

Điều ... Thực hiện và chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận kiểm tra hoặc văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, căn cứ nội dung kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra có trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng thời hạn yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

2. Kịp thời chỉ đạo đối tượng kiểm tra tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.
3. Áp dụng biện pháp theo thẩm quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc của đối tượng kiểm tra trong quá trình thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.
4. Kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra của đối tượng kiểm tra.

Điều ... Xử lý hành vi vi phạm của đối tượng kiểm tra

1. Căn cứ nội dung kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra có trách nhiệm:

- a) Kịp thời xử lý sai phạm của đối tượng kiểm tra thuộc quản quản lý trực tiếp;
- b) Tiến hành thủ tục xử lý kỷ luật, ban hành quyết định xử lý kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức; xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý người có hành vi vi phạm;
- c) Áp dụng biện pháp buộc đối tượng kiểm tra khắc phục sơ hở, yếu kém trong quản lý, chấm dứt hành vi vi phạm; hủy bỏ, bãi bỏ, đình chỉ việc thi hành văn bản có nội dung trái pháp luật; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật;
- d) Xử lý hành vi vi phạm của đối tượng kiểm tra trong việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật khác có liên quan.

MỤC 5. THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN KIỂM TRA

Điều ... Đối tượng theo dõi, đơn đốc, kiểm tra

Đối tượng theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra là đối tượng kiểm tra, cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra, cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm hoặc có liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm tra.

Điều ... Trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức việc theo dõi, đơn đốc, kiểm tra

1. Thủ trưởng cơ quan ban hành kết luận kiểm tra có trách nhiệm tổ chức việc theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra và xử lý kịp thời kết quả theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra trong phạm vi quyền hạn do pháp luật quy định.
2. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp với cơ quan ban hành kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp đối tượng kiểm tra có trách nhiệm chỉ đạo việc theo dõi, đơn đốc, kiểm tra và xử lý kịp thời kết quả theo dõi, đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra trong phạm vi quyền hạn pháp luật quy định.

Điều ... Nội dung theo dõi, đơn đốc, kiểm tra

1. Nội dung theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm tra gồm:

- a) Quá trình tổ chức chỉ đạo việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- b) Tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung trong kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra của đối tượng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra;
- c) Nắm bắt khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

2. Nội dung đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra gồm:

- a) Các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Nhắc nhở việc thực hiện nội dung được ghi trong kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra nhưng chưa được thực hiện;
- c) Yêu cầu báo cáo giải trình nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;
- d) Áp dụng biện pháp để kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra được thực hiện.

3. Nội dung kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra gồm:

- a) Các nội dung được quy định tại Khoản 1 Điều này;
- b) Việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;
- c) Kết quả thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra, bao gồm nội dung đã hoàn thành, chưa hoàn thành và tiến độ thực hiện;
- d) Nắm bắt khó khăn khách quan và chủ quan trong quá trình thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;
- đ) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật của các chủ thể có liên quan trong việc thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra;
- e) Trách nhiệm của chủ thể có liên quan và nguyên nhân chưa hoàn thành việc thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

Điều ... Trình tự, thủ tục theo dõi

1. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày công bố kết luận kiểm tra, người được giao nhiệm vụ theo dõi có trách nhiệm mở hồ sơ theo dõi. Hồ sơ theo dõi phải tập hợp các thông tin liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm tra, gồm: Thông tin cơ bản về đối tượng theo dõi; nội dung trách nhiệm mà đối tượng theo dõi phải thực hiện; thống kê cụ thể và tổng hợp các yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý; nội dung, thời hạn được ghi trong yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý.
2. Hoạt động theo dõi được tiến hành thông qua việc yêu cầu đối tượng theo dõi báo cáo tình hình thực hiện kết luận kiểm tra và cung cấp tài liệu chứng minh. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra phân công người trực tiếp làm việc với đối tượng theo dõi để xác định thông tin về tình hình thực hiện kết luận kiểm tra.
3. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết luận kiểm tra, người được giao nhiệm vụ theo dõi có trách nhiệm báo cáo thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra về kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm tra. Báo cáo gồm các nội dung: Thông tin chung về kết luận kiểm tra và trách nhiệm phải thực hiện của đối tượng theo dõi; kết quả thực hiện kết luận

kiểm tra; đánh giá việc thực hiện kết luận kiểm tra; phân tích nguyên nhân và đề xuất giải pháp thực hiện kết luận kiểm tra.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả theo dõi việc thực hiện kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra căn cứ kết quả theo dõi để quyết định: Kết thúc việc theo dõi và lưu trữ hồ sơ theo dõi theo quy định hiện hành nếu việc thực hiện kết luận kiểm tra đã hoàn thành; tiến hành đôn đốc theo quy định tại Nghị định này nếu việc thực hiện kết luận kiểm tra chưa hoàn thành.

5. Kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện kết luận kiểm tra được thông báo đến đối tượng theo dõi và công khai theo quy định của pháp luật.

Điều ... Trình tự, thủ tục đôn đốc

1. Hoạt động đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra được tiến hành bằng hình thức gửi văn bản đôn đốc hoặc làm việc trực tiếp với đối tượng đôn đốc.

a) Trường hợp gửi văn bản đôn đốc, chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày được giao việc đôn đốc, người được giao việc đôn đốc có trách nhiệm đề xuất văn bản đôn đốc trình thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra gửi đối tượng đôn đốc.

b) Trường hợp làm việc trực tiếp, chậm nhất là 05 ngày, kể từ ngày được giao việc đôn đốc, người được giao việc đôn đốc có trách nhiệm đề xuất kế hoạch làm việc và văn bản thông báo trình thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra gửi đối tượng đôn đốc.

2. Trong thời hạn 25 ngày, kể từ ngày được giao việc đôn đốc, người được giao việc đôn đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả đôn đốc với thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Báo cáo gồm các nội dung: Quá trình đôn đốc; tình hình, tiến độ thực hiện kết luận kiểm tra; kết quả thực hiện kết luận kiểm tra sau khi đôn đốc; đánh giá chung và đề xuất giải pháp thực hiện kết luận kiểm tra.

3. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra căn cứ kết quả đôn đốc để quyết định: Kết thúc việc đôn đốc và lưu trữ hồ sơ đôn đốc theo quy định hiện hành nếu việc thực hiện kết luận kiểm tra đã hoàn thành; tiến hành kiểm tra theo quy định tại Nghị định này nếu việc thực hiện kết luận kiểm tra chưa hoàn thành.

4. Kết quả và việc xử lý kết quả đôn đốc việc thực hiện kết luận kiểm tra được thông báo đến đối tượng đôn đốc và công khai theo quy định của pháp luật.

Điều....Trình tự, thủ tục kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra quyết định kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Hết thời hạn phải thực hiện kết luận kiểm tra, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra mà đối tượng đôn đốc không hoàn thành việc thực hiện;

b) Đối tượng đôn đốc không thực hiện trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm tra theo quy định của pháp luật;

c) Quá trình theo dõi, đôn đốc phát hiện đối tượng theo dõi, đôn đốc có dấu hiệu tẩu tán tiền, tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, tiêu hủy tài liệu, không hợp tác, cản trở hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Việc kiểm tra được thực hiện khi có quyết định kiểm tra của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Quyết định kiểm tra phải ghi rõ: Căn cứ ra quyết định; đối tượng, nội dung, phạm vi, thời hạn kiểm tra; người được giao nhiệm vụ kiểm tra. Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký, quyết định kiểm tra phải được gửi cho người được giao nhiệm vụ kiểm tra và đối tượng kiểm tra. Chậm nhất là 5 ngày làm việc, kể từ ngày ký quyết định thì người được giao nhiệm vụ kiểm tra phải tiến hành kiểm tra.

3. Thời hạn kiểm tra việc thực hiện kết luận kiểm tra tối đa là 05 ngày kể từ ngày bắt đầu kiểm tra. Nếu nội dung kiểm tra phức tạp, phạm vi kiểm tra rộng thì thời hạn kiểm tra tối đa là 10 ngày, kể từ ngày bắt đầu kiểm tra.

Thời hạn kiểm tra việc thực hiện nhiều kết luận kiểm tra tối đa là 10 ngày tính từ ngày bắt đầu kiểm tra. Nếu nội dung kiểm tra phức tạp, phạm vi kiểm tra rộng thì thời hạn kiểm tra là 20 ngày, kể từ ngày bắt đầu kiểm tra.

4. Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, người được giao nhiệm vụ kiểm tra có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra với thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra. Báo cáo gồm các nội dung sau: Đánh giá tình hình, kết quả kiểm tra; kết luận về nội dung kiểm tra; kiến nghị các biện pháp xử lý hành vi vi phạm pháp luật và các nội dung liên quan đến đảm bảo việc thực hiện kết luận thanh tra.

5. Căn cứ kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền kiểm tra có trách nhiệm:

a) Yêu cầu thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp của đối tượng kiểm tra áp dụng biện pháp theo thẩm quyền buộc đối tượng kiểm tra hoàn thành việc thực hiện kết luận kiểm tra;

b) Áp dụng theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Chuyển vụ việc sang cơ quan điều tra có thẩm quyền để xem xét, khởi tố vụ án nếu phát hiện dấu hiệu tội phạm liên quan đến việc thực hiện kết luận kiểm tra;

d) Quyết định thanh tra hoặc đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp quyết định thanh tra lại theo quy định của pháp luật về thanh tra nếu phát hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

đ) Báo cáo và đề nghị thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý trường hợp có căn cứ xác định đối tượng kiểm tra không có khả năng thực hiện kết luận kiểm tra, văn bản chỉ đạo, yêu cầu, kiến nghị, quyết định xử lý về kiểm tra.

6. Kết quả và việc xử lý kết quả kiểm tra thực hiện kết luận kiểm tra được thông báo đến đối tượng kiểm tra và công khai theo quy định của pháp luật.

Chương IV

XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Mục 1. XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều Các hành vi vi phạm trong kiểm tra và thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Ngoài những hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 12 Luật xử lý vi phạm hành chính, cơ quan, người có thẩm quyền trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không được thực hiện những hành vi vi phạm sau:

1. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng kiểm tra.
2. Kiểm tra không đúng thẩm quyền, phạm vi, nội dung kiểm tra được giao.
3. Cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực liên quan đến nội dung kiểm tra.
4. Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm tra, lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người làm nhiệm vụ kiểm tra.
5. Chống đối, cản trở người làm nhiệm vụ kiểm tra.
6. Tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức.
7. Cố ý không ra quyết định kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, kết luận sai sự thật, quyết định xử lý trái pháp luật; bao che cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.
8. Đe dọa, trù dập người làm nhiệm vụ kiểm tra, người cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan kiểm tra, gây khó khăn cho hoạt động kiểm tra.
9. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, chính xác kết luận kiểm tra.
10. Không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính; việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.
11. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra

Điều..... Khiển trách

Hình thức kỷ luật khiển trách áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Có thái độ hách dịch, cửa quyền hoặc gây khó khăn, phiền hà đối với đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
2. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, đòi, nhận tiền, tài sản của người vi phạm chưa gây hậu quả.
3. Dung túng, bao che, hạn chế quyền của người vi phạm hành chính khi xử phạt vi phạm hành chính hoặc áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
4. Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không kịp thời, không nghiêm minh.
5. Không theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân, tổ chức bị xử phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Luật xử lý vi phạm hành chính; việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do cá nhân, tổ chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Luật xử lý vi phạm hành chính.

6. Thực hiện không đầy đủ, không chính xác kết luận kiểm tra.
7. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn kiểm tra để sách nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho đối tượng kiểm tra.

Điều..... Cảnh cáo

Hình thức kỷ luật cảnh cáo áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Không xử phạt vi phạm hành chính, không áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc không áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
2. Xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hoặc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính không đúng thẩm quyền, thủ tục, đối tượng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.
3. Áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính.
4. Can thiệp trái pháp luật vào việc xử lý vi phạm hành chính.
5. Kéo dài thời hạn áp dụng biện pháp xử lý hành chính.
6. Kiểm tra không đúng thẩm quyền, phạm vi, nội dung kiểm tra được giao.
7. Tiết lộ thông tin, tài liệu về nội dung kiểm tra khi chưa có kết luận chính thức.
8. Cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, thiếu trung thực liên quan đến nội dung kiểm tra.
9. Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động kiểm tra, lợi dụng ảnh hưởng của mình tác động đến người làm nhiệm vụ kiểm tra.
10. Chống đối, cản trở người làm nhiệm vụ kiểm tra.
11. Không thực hiện kết luận kiểm tra.

Điều.... Hạ bậc lương

Hình thức kỷ luật hạ bậc lương áp dụng đối với công chức có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Giữ lại vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để xử lý vi phạm hành chính.
2. Sử dụng tiền thu được từ tiền nộp phạt vi phạm hành chính, tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt tiền, tiền bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu và các khoản tiền khác thu được từ xử phạt vi phạm hành chính trái quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước nhưng đã chủ động hoàn trả và thành khẩn kiểm điểm trong quá trình xem xét xử lý kỷ luật.

Điều..... Giáng chức

Hình thức kỷ luật giáng chức áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Sử dụng tiền thu được từ tiền nộp phạt vi phạm hành chính, tiền nộp do chậm thi hành quyết định xử phạt tiền, tiền bán, thanh lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu và các

khoản tiền khác thu được từ xử phạt vi phạm hành chính trái quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra để xảy ra hậu quả nghiêm trọng.

3. Đe dọa, trù dập người làm nhiệm vụ kiểm tra, người cung cấp thông tin, tài liệu cho cơ quan kiểm tra, gây khó khăn cho hoạt động kiểm tra.

Điều..... Cách chức

Hình thức kỷ luật cách chức áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Giả mạo, làm sai lệch hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Bị phạt tù cho hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Điều Bãi nhiệm

Hình thức kỷ luật bãi nhiệm áp dụng đối với cán bộ có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

2. Cố ý không ra quyết định kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật, kết luận sai sự thật, quyết định xử lý trái pháp luật; bao che cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra để xảy ra hậu quả rất nghiêm trọng.

Điều..... Buộc thôi việc

Hình thức kỷ luật buộc thôi việc áp dụng đối với công chức, viên chức có một trong các hành vi vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính sau đây:

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức thiếu trách nhiệm trong việc chỉ đạo thực hiện kết luận kiểm tra để xảy ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng.

2. Bị phạt tù mà không được hưởng án treo.

Điều ... Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật

1. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật quy định tại Điều ... được thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc xử lý kỷ luật người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo quy định Nghị định này.

Mục 2. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHÁC TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều Các biện pháp xử lý khác

1. Cán bộ, công chức bị khiển trách hoặc cảnh cáo thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài 06 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực; nếu bị giáng chức, cách chức thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

2. Viên chức bị khiển trách thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài 03 tháng; bị cảnh cáo thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài 6 tháng. Trường hợp viên chức bị cách chức thì thời hạn nâng bậc lương bị kéo dài 12 tháng, đồng thời, đơn vị sự nghiệp công lập bố trí vị trí việc làm khác phù hợp.

3. Cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức thì không thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

Ngoài các biện pháp xử lý nêu trên, cán bộ, công chức bị kỷ luật từ khiển trách đến cách chức còn không được thực hiện việc nâng ngạch; đối với viên chức không thực hiện việc bồi dưỡng.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử thì không được bổ nhiệm, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, giải quyết nghỉ hưu hoặc thôi việc.

Đối với cán bộ, công chức ngoài các hình thức xử lý nêu trên, trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử còn không được ứng cử, đề cử, điều điều, luân chuyển, thi nâng ngạch.

Điều ... Xem xét, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Cơ quan, người có thẩm quyền không xét thi đua, khen thưởng; không đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Chương V

BẢO ĐẢM NGUỒN LỰC KIỂM TRA, XỬ LÝ KỶ LUẬT TRONG THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Điều ... Bảo đảm về kinh phí

1. Kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

3. Nội dung chi và mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều... Bảo đảm về nguồn nhân lực

1. Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, xử lý trách nhiệm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm:

a) Bảo đảm đầy đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý trách nhiệm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để điều động, biệt phái cán bộ, công chức có năng lực, trình độ từ các cơ quan khác sang làm công tác thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chịu khi có yêu cầu.

2. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong việc thực hiện kết luận kiểm tra về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm ưu tiên sử dụng cán bộ, công chức được đào tạo và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể quy định tại Nghị định này theo phân công, phân cấp của có quan, người có thẩm quyền

Điều ... Bảo đảm về thông tin

Trong quá trình kiểm tra, cơ quan kiểm tra có quyền yêu cầu cơ quan được kiểm tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được yêu cầu phải cung cấp thông tin. Trường hợp thông tin thuộc bí mật nhà nước thì việc từ chối cung cấp thông tin phải được thể hiện bằng văn bản.

Thông tin, phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và cơ quan, tổ chức, cá nhân về việc thực hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính là căn cứ để người có thẩm quyền kiểm tra quyết định tiến hành công tác kiểm tra. Tên của cá nhân cung cấp thông tin được giữ bí mật theo yêu cầu của người đó.

Trường hợp cung cấp thông tin và phản ánh đúng sự thật về những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì sẽ được đề nghị, xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp cung cấp thông tin và phản ánh sai sự thật về những vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân thì sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều ... Bảo đảm về thời gian

Việc thông báo về công tác kiểm tra, chế độ thông tin, báo cáo về kiểm tra và trách nhiệm thực hiện báo cáo kiểm tra, kết luận kiểm tra phải tuân thủ quy định về thời gian theo quy định của Nghị định này.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều ... Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể quy trình xem xét kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm quy định tại Điều ... Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, cá nhân, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị định này./.